

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 120/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28-12-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Trương Xuân Vũ;

2- Ông Nguyễn Ngọc Minh.

Thư ký phiên toà: Bà Lương Thuỳ L, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Thu Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 316/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2022/QĐXX-ST ngày 16 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lý Thị Ch** 35 tuổi

Địa chỉ: Thôn C- xã AP- huyện L- Y, có mặt;

Bị đơn: Anh **Triệu Văn T** 39 tuổi

Địa chỉ: Thôn C- xã AP- huyện L- tỉnh Y, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 14-11-2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Lý Thị Ch trình bày: Chị và anh Triệu Văn T kết hôn tháng 5 năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn lại tại UBND xã AP- huyện L- tỉnh Y. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau... Hiện tại hai người sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị giải quyết cho ly hôn. Thời gian chung sống vợ chồng có hai con chung là Triệu Thị Diệu L sinh ngày 06-5-2005 và Triệu Gia H sinh ngày 08-11-2016; ly hôn chị sẽ nuôi cả hai con và yêu cầu anh Triệu Văn T phải cấp

dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

Trong biên bản lấy lời khai bị đơn là anh Triệu Văn T trình bày cơ bản như lời khai của chị Ch. Xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn. Về con chung, khi ly hôn anh nhất trí để chị Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu; nhất trí cấp dưỡng nuôi cháu Triệu Gia H mỗi tháng 2.000.000 đồng theo yêu cầu của chị Ch. Về tài sản chung, nợ chung anh cũng không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 357 Bộ luật Dân sự; điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Ch được ly hôn với anh T; giao các con cho chị Lý Thị Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Triệu Gia H. Chị Ch phải chịu án phí ly hôn; anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa chị Lý Thị Ch và anh Triệu Văn T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; các đương sự có địa chỉ thường trú tại xã AP- huyện L- tỉnh Y nên Tòa án nhân dân huyện L thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Triệu Văn T có đơn đề nghị vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Ch và anh Triệu Văn T kết hôn năm 2005, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*. Theo lời khai của các đương sự cho thấy do nhiều nguyên nhân nên trong thời gian qua vợ chồng chị Ch- anh T không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do quan điểm, tính cách, lối sống

không hợp nhau; hai người hiện cũng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết, mặc dù không thể tham gia phiên hoà giải nhưng trong lời khai anh Triệu Văn T cũng thừa nhận vợ chồng sống không hạnh phúc và nhất trí ly hôn. Qua đó cho thấy hôn nhân giữa chị Ch- anh T đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ch có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Lý Thị Ch và anh Triệu Văn T có hai cháu là Triệu Thị Diệu L sinh ngày 06-5-2005 và Triệu Gia H sinh ngày 08-11-2016. Khi ly hôn chị Ch nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu Triệu Gia H mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Trong biên bản lấy lời khai cháu L có nguyện vọng ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, trong lời khai anh Triệu Văn T đồng ý để chị Ch trực tiếp nuôi con chung, đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 2.000.000 đồng theo yêu cầu của chị Ch. Quan điểm của anh T là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với hoàn cảnh thực tế cần ghi nhận.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Ch phải chịu án phí ly hôn; anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Lý Thị Ch được ly hôn với anh Triệu Văn T.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 357 Bộ luật Dân sự; giao cả hai cháu là Triệu Thị Diệu L sinh ngày 06-5-2005 và Triệu Gia H sinh ngày 08-11-2016 cho chị Lý Thị Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Triệu Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Triệu Gia H mỗi tháng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) kể từ tháng 1-2023 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, anh Triệu Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3- Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Chị Lý Thị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Xác nhận chị Ch đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2021/0003357 ngày 14-11-2022.

- Anh Triệu Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4- Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273, Bộ luật Tố tụng dân sự; chị Lý Thị Ch có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Triệu Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

5- Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã AP- huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô